

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST

Ngày: 10/5/2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hoàng Việt.

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bé Em, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-DS ngày 09/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ;

Địa chỉ trụ sở chính: Số CE H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Hồng C - Chuyên viên quản lý khách hàng- Phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền số 174/QĐ-BIDV.TV ngày 21/10/2020) (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số AB2, đường L, Khóm C, Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Phạm Trung L, sinh năm 1979 (Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Khóm J, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 9 năm 2020, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thể hiện trong hồ sơ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị Hồng C trình bày:

Ngày 02/3/2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Trà Vinh có ký với ông Phạm Trung L theo hợp đồng tín dụng số: 01/2017/6220279/HĐTD cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).
- Mục đích: Tiêu dùng.
- Nguồn trả nợ: từ lương.
- Thời hạn vay: 60 tháng. (từ ngày 02/3/2017 đến 02/3/2022).
- Lãi suất cho vay trong hạn: 10%/năm theo thông báo số 38/TB-BIDVTV.KHTC ngày 03/4/2014 và thông báo số 45/TB-BIDV.TV ngày 23/02/2017 áp dụng đến hết ngày 30/6/2017, theo thông báo LS HĐV số 40/TB-BIDV.TV sau đó được điều chỉnh 06 tháng 01 lần vào ngày 01/01 và 01/07 hàng năm theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh.
- Lãi suất áp dụng thời điểm hiện tại là 11,5%/ năm.
- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.
- Lịch trả nợ gốc: là 1.670.000 đồng vào ngày 07 hàng tháng cho đến khi trả xong vốn gốc. Trả lãi theo dư nợ thực tế.

Đến nay anh L không thanh toán nợ đúng hạn theo hợp đồng đã ký. Từ ngày vay đến nay anh L đã trả cho Ngân hàng 43.420.765 đồng vốn gốc và trả lãi là 16.326.981 đồng.

Hiện nay anh L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Trà Vinh 56.579.235 đồng vốn gốc, nợ lãi tính đến hết ngày 10/05/2021: 17.581.375 đồng (nợ lãi trong hạn 15.336.741 đồng và lãi quá hạn 2.244.634 đồng). Do đó Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu buộc Anh Phạm Trung L phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền: 74.160.610 đồng bao gồm: nợ gốc quá hạn tính đến hết ngày 10/5/2021: 56.579.235 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 10/05/2021: 17.581.375 đồng (nợ lãi trong hạn 15.336.741 và lãi quá hạn 2.244.634 đồng) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/5/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn Anh Phạm Trung L:

Bị đơn Anh Phạm Trung L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh L đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai anh L được, anh L cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn theo thông báo mà Tòa án đã tổng đạt nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ

của mình. Riêng bị đơn trong vụ án đã vắng mặt trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa xét xử đã làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát tóm tắt nội dung vụ án, sau khi phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án và chứng cứ chứng minh của đương sự. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ buộc Anh Phạm Trung L có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ tính đến hết ngày 10/05/2021 vốn gốc bằng 56.579.235 đồng, nợ lãi trong hạn: 15.336.741 đồng, lãi quá hạn: 2.244.634 đồng và tính lãi tiếp theo từ ngày 11/5/2021 đến khi anh L tất toán xong hợp đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vị kiểm sát đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn Anh Phạm Trung L đã được Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được triệu tập họp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử lần thứ 2 nhưng anh L đều vắng mặt. Đơn khởi kiện của Ngân hàng ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, địa chỉ được ghi trong hợp đồng số: 01/2017/6220279/HĐTD của bị đơn anh L. Qua kết quả xác minh thì anh L vẫn còn cùng gia đình hiện đang cư trú tại Khóm J, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L là phù hợp, đúng quy định.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu Anh Phạm Trung L phải trả số tiền nợ vay tính đến hết ngày 10/05/2021 vốn gốc bằng 56.579.235 đồng, nợ lãi trong hạn: 15.336.741 đồng, lãi quá hạn: 2.244.634 đồng và tính lãi tiếp theo từ ngày 11/5/2021 đến khi anh L tất toán xong hợp đồng. Hội đồng xét xử xét thấy.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số: 01/2017/6220279/HĐTD thể hiện Anh Phạm Trung L có ký kết vay tiền Ngân hàng số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng; mục đích vay: Tiêu dùng; lãi suất: 10%/năm theo thông báo số 38/TB-BIDVT.V.KHTC ngày 03/4/2014 và thông báo số 45/TB-BIDV.TV ngày 23/02/2017 áp dụng đến hết ngày 30/6/2017, theo thông báo LS HĐV số 40/TB-BIDV.TV sau đó được điều chỉnh 06 tháng 01 lần vào ngày 01/01 và 01/07 hàng năm theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất áp dụng thời điểm hiện tại là 11,5%/ năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Biện pháp đảm bảo: Vay tín chấp. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên; xét về hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật, nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 401 Bộ luật dân sự 2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số: 01/2017/6220279/HĐTD, anh L đã vi phạm nghĩa vụ là không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu anh L thanh toán số tiền còn nợ tính đến hết ngày 10/5/2021 với tổng số tiền: 74.160.610 đồng bao gồm: nợ gốc quá hạn: 56.579.235 đồng, nợ lãi tính

đến hết ngày 10/05/2021: 17.581.375 đồng (nợ lãi trong hạn 15.336.741 và lãi quá hạn 2.244.634 đồng) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/5/2021 cho đến khi Anh Phạm Trung L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận tại hợp đồng.

Bên cạnh đó trong quá trình giải quyết vụ án, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ cho Ngân hàng. Qua đó cho thấy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh L phải trả số tiền vay còn nợ là 74.160.610 đồng bao gồm: nợ gốc quá hạn: 56.579.235 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 10/05/2021: 17.581.375 đồng (nợ lãi trong hạn 15.336.741 và lãi quá hạn 2.244.634 đồng) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/5/2021 cho đến khi Anh Phạm Trung L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số: 01/2017/6220279/HĐTD là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí: Anh Phạm Trung L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 401, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

2. Buộc bị đơn Anh Phạm Trung L thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/05/2021) là 74.160.610 đồng bao gồm: nợ gốc quá hạn: 56.579.235 đồng, nợ lãi trong hạn 15.336.741 và lãi quá hạn 2.244.634 đồng.

Kể từ ngày 11/05/2021 Anh Phạm Trung L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Anh Phạm Trung L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phạm Trung L phải chịu 3.708.030 đồng.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.711.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003802 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Trà Vinh ;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh ;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Kiều Trang